

Số: 337 /GTCB-CBTT

Cao Bằng, ngày 12 tháng 3 năm 2020

V/v công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2019

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Mã chứng khoán: CBI
- Địa chỉ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Điện thoại: 0206 3953 369 - Fax: 0206 3953 268
- E-mail: gangthepcb@gmail.com
- Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://gtcb.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

Tài liệu đính kèm:

- BC thường niên năm 2019.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JSC (CISCO)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

Cao Bằng, tháng 3 năm 2019

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
CMND	Chứng minh nhân dân
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4800162247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, sửa đổi lần thứ 09 ngày 21/6/2019.
- Vốn điều lệ: 430.063.660.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 430.063.660.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 52 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Số điện thoại: 026 3953 369.
- Số fax: 026 3953 268.
- Website: <http://gtcb.com.vn>
- Mã chứng khoán (nếu có): CBI.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập theo quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phôi thép từ quặng sắt được khai thác tại mỏ sắt Nà Rạ thuộc phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4800162247 ngày 18/10/2006 và cấp thay đổi lần 9 ngày 21/6/2019. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu của công ty là 100 tỷ đồng, tương ứng 10.000.000 cổ phần.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương – một tỉnh miền núi giàu tài nguyên khoáng sản, nhưng lâu nay chỉ chủ yếu khai thác và xuất khẩu quặng thô. Vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty khoáng sản đóng góp 60%, Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng đóng góp 30% và Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đóng góp 10%. Với nhiệm vụ thăm dò khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Nà Rạ và đầu tư xây dựng nhà máy gang thép công suất 179m³, sản xuất 221.000 tấn phôi thép/năm sẽ thu hút toàn bộ nguyên liệu để sản xuất thành sản phẩm công nghiệp, góp phần nâng cao và ổn định sản lượng sắt thép, tăng thu ngân sách và giải quyết việc làm cho trên 1.100 lao động tạo bước đột phá cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Sau khi được thành lập, Công ty đã ổn định tổ chức đi vào hoạt động với nhiệm vụ chính bước đầu là thực hiện dự án Xây dựng Khu liên hợp gang thép Cao Bằng và dự án khai thác Mỏ sắt Nà Rạ cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy. Từ khi đi vào hoạt động, Công ty đã tiến hành giải phóng, san gạt mặt bằng Khu tái định cư và mặt bằng xây dựng Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng với tổng mức đầu tư 1.911 tỷ đồng. Đây là dự án được áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của Trung Quốc. Bao gồm tổ hợp nhà máy thiêu kết công suất 399.200 tấn quặng sắt thiêu kết/năm; lò cao dung tích 179m³ công suất 219.000 tấn nước gang/năm; lò chuyển luyện thép dung tích thiết kế 25 tấn /m³. Tổng công suất thiết kế của nhà máy đạt 221.600 tấn phôi thép/năm, doanh thu ước đạt 1.500 tỷ đồng/ năm. Bên cạnh đó Công ty đã hoàn thành công tác

thăm dò và lập báo cáo, trình Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt trữ lượng mỏ sắt Nà Rụa; lập báo cáo đầu tư khai thác lộ thiên mỏ. Dự án khai thác mỏ sắt Nà Rụa tại địa bàn phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng với tổng trữ lượng đạt hơn 16.700 nghìn tấn quặng sắt, sản lượng khai thác đạt 350.000 tấn tinh quặng sắt/năm, đáp ứng nguồn nguyên liệu chất lượng và ổn định cho khu liên hợp Gang thép.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng hoạt động ổn định và từng bước phát triển theo đúng định hướng và mục tiêu ban đầu của Công ty, hình thành Khu liên hợp khai thác, chế biến, tinh luyện khoáng sản, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Ngày 23/01/2017, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Ngày 21/09/2017, Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 43.006.366 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt Chi tiết: - Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản	0710 (Chính)
2	- Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản. - Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim. - Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim. - Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng. - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa. - Sản xuất kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

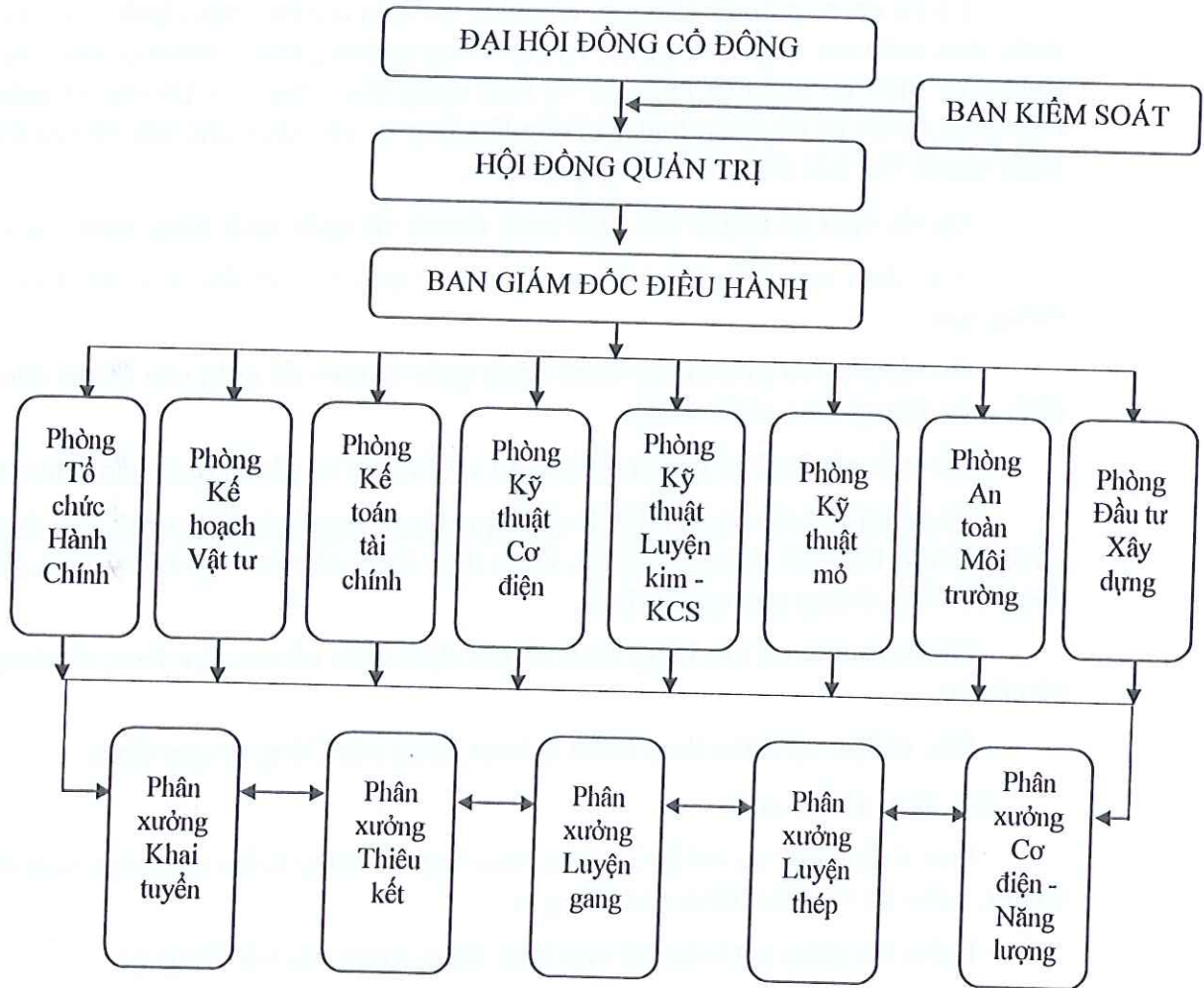
(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 của Công ty)

3.2. Hoạt động kinh doanh chủ yếu: Sản xuất phôi thép

3.3. Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cao Bằng

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

4.1. Đại Hội đồng Cổ đông:

ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

4.2. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty). Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty quy định.

4.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của Công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

4.4. Ban Giám đốc điều hành

Ban Giám đốc gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ban Giám đốc điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc. Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong Công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của Công ty.

Ban Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;

Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;

Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

4.5. Các phòng ban chức năng

(1) Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là phòng quản lý chức năng tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý công ty; công tác cán bộ, lao động, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng; Công tác thư ký Công ty, quản lý văn phòng, hành chính quản trị; văn hóa thể thao; bảo vệ quân sự; thanh tra pháp chế; y tế; công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác đối nội và đối ngoại với các tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và làm việc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

(2) Phòng Kế hoạch Vật tư

Phòng Kế hoạch Vật tư là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác xây dựng và quản lý Kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm, kinh doanh, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ SXKD và vận tải hàng hóa.

(3) Phòng Kế toán Tài chính

Phòng Kế toán Tài chính là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý hệ thống, kế toán, tài chính, thống kê toàn Công ty.

(4) Phòng Kỹ thuật Cơ điện

Phòng cơ điện là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện quản lý công tác cơ điện, năng lượng, vận tải của Công ty. Định kỳ kiểm tra rà soát, biên lập bổ sung, hệ thống hóa các tài liệu kỹ thuật, văn bản quản lý cơ điện, các bản vẽ, catalog kỹ thuật... để lưu trữ trong quá trình quản lý, vận hành sử dụng, sửa chữa các tài sản là máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị.

(5) Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS

Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, điều độ sản xuất trong lĩnh vực luyện kim; công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào đầu ra, công tác khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

Là phòng quản lý về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

(6) Phòng Kỹ thuật Mỏ

Phòng Kỹ thuật Mỏ là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý công tác khai thác mỏ, trắc địa mỏ, địa chất thăm dò, địa chất mỏ, công tác tuyển khoáng, quy hoạch khoáng sản.

(7) Phòng An toàn môi trường

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

(8) Phòng Đầu tư Xây dựng

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác đầu tư, xây dựng công trình, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và quản lý đất đai của Công ty.

4.6. Các công ty con, công ty liên kết

a. Các công ty con:

Không có.

b. Các công ty liên kết:

Không có.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhạy bén thích ứng, có năng lực quản lý để đưa Công ty phát triển ngày một vững mạnh.

Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

Nhập khẩu các công nghệ và thiết bị hiện đại, trước hết là công nghệ nguồn lực, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với các thị trường, khách hàng truyền thống mà Công ty hiện đang có, đẩy mạnh chính sách bán hàng, tiếp thị sản phẩm của Công ty.

- Tích cực mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, thị trường ngoài Tổng công ty, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

- Dưới những tác động của nhân tố khách quan, bộ máy quản lý của Công ty chỉ đạo điều hành cán bộ công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

+ Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu. Công ty tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhưng mục tiêu ưu tiên hàng đầu là bảo vệ môi trường và cảnh quan xung quanh nhà máy cũng như của người dân địa phương, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro kinh tế:

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh

của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu xây dựng giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu biến động phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu đề ra là 6,8% và cũng vượt mọi dự báo, ước tính trước đó của các tổ chức quốc tế, các chuyên gia kinh tế cũng như của Chính phủ Việt Nam. Trong đó, các chỉ số ấn tượng như dự trữ ngoại tệ, thu hút đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khai sinh, xuất khẩu từ các ngành, lĩnh vực đều tăng mạnh, chỉ số chứng khoán lập kỷ lục. Tuy nhiên, năm 2020, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Mức tăng trưởng của các ngành kinh tế chưa có sự đồng đều, sức hấp thụ vốn chậm, tồn kho hàng hóa vẫn còn ở mức cao. Nền kinh tế năm 2020 có sự đánh giá tốt hơn, khả quan hơn năm 2019 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và rủi ro tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực khai khoáng.

6.2. Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

6.3. Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó. Năm 2019, việc giảm lãi suất cho vay vẫn hết sức khó khăn do nhiều nguyên nhân, trong đó mấu chốt vẫn là chưa thể giảm lãi suất huy động để hỗ trợ giảm lãi suất cho vay.

Hiện nay, Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, tích cực đàm phán với các ngân hàng để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

6.4. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của Công ty. Công ty có chính sách phù

hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

6.5. Rủi ro luật pháp:

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường,.... Hiện nay, hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa được hoàn thiện và còn thiếu tính đồng bộ, tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới. Để phù hợp với các quy định của quốc tế, sự thay đổi về chính sách quản lý, các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp như Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết cho Nghị định 71, là điều tất yếu để phù hợp với các yêu cầu, thông lệ quốc tế, nâng cao khả năng quản trị của các doanh nghiệp. Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

6.6. Rủi ro đặc thù:

- Thị trường:

Với nhu cầu phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng trong nước vẫn còn rất lớn, Hiệp hội thép đưa ra số liệu dự báo về sản lượng thép Việt Nam năm 2020 là 10 triệu tấn gang, 18 triệu tấn phôi thép và 22 triệu tấn thành phẩm; và tầm nhìn tới năm 2025 là 18 triệu tấn gang, 25 triệu tấn phôi thép và 30 triệu tấn thành phẩm. Do đó, sự tăng trưởng cho các doanh nghiệp ngành thép vẫn còn rất lớn.

Công ty đã và đang nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó đầu tư chế biến sâu các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép phục vụ cho công nghiệp chế tạo ... Đặc biệt sản phẩm phôi thép CT5 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam bao tiêu toàn bộ khoảng 100.000 tấn/năm phục vụ sản xuất cho các Công ty con trong tập đoàn.

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn, chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro về thời tiết: Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ gây khó khăn cho công tác khai thác quặng sắt phục vụ cho sản xuất của Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

6.7. Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hoả hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	% so với năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.803.432.879.761	2.369.646.837.008	131,40 %
Doanh thu thuần	1.803.432.879.761	2.369.646.837.008	131,40 %
Lợi nhuận gộp	175.634.783.227	(5.961.633.870)	
Lợi nhuận thuần	19.820.301.799	(140.113.305.683)	
Lợi nhuận khác	(995.221.783)	6.747.897.329	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	18.825.080.016	(133.365.408.354)	
Lợi nhuận sau thuế	18.825.080.016	(133.365.408.354)	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

Vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY:

Tính đến thời điểm 31/12/2018, lỗ lũy kế của Công ty là 406.400.900.129 đồng, tại ngày này nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 683.983.257.388 đồng làm nghi ngờ đến tính hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai gần. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên giả định hoạt động liên tục do Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng hoạt động của Công ty trong tương lai sẽ có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và tiếp tục nhận được cung cấp tài chính từ các tổ chức tín dụng cũng như các cổ đông và nhà đầu tư.

➤ Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2018
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	1.803.432.879.761	99,97	2.369.646.837.008	99,69	131,40
Doanh thu bán sản phẩm	1.792.008.607.084	99,34	2.352.734.435.484	98,97	131,29
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.424.272.677	0,63	3.222.532.692	0,14	28,21
Doanh thu hoạt động tài chính	539.132.233	0,03	441.767.281	0,02	81,94
Thu nhập khác	12.726.274	0,001	7.038.433.521	0,30	55.306,32
Tổng doanh thu	1.803.984.738.268	100,00	2.377.127.037.810	100,00	131,77

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

► Cơ cấu chi phí:

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)
Giá vốn hàng bán	1.627.798.096.534	85,94	2.375.608.470.878	94,63
- Giá vốn hàng bán sản phẩm	1.613.382.288.270	85,18	2.372.729.566.192	94,51
- Giá vốn hàng bán dịch vụ	14.415808.264	0,76	2.878.904.686	0,11
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		\		\
Chi phí tài chính	130.091.679.778	6,87	98.770.960.854	3,93
- Chi phí lãi vay	108.982.707.861	5,75	93.123.723.311	3,71
Chi phí bán hàng	6.231.617.500	0,33	16.976.635.960	0,68
Chi phí QLDN	20.030.316.383	1,06	18.845.842.280	0,75
Chi phí khác	1.007.948.057	0,05	290.536.192	0,01
Tổng chi phí	1.894.142.366.113	100,00	2.510.492.446.164	100,00

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

► Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019 thông qua	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %
Sản lượng Phôi thép				
- Sản xuất	Tấn	220.000	220.368	100,17
- Tiêu thụ	Tấn	240.000	229.375	95,57
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.797,043	2.380,533	85,11
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,486	55,435	94,78
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	58,339	(133,365)	(228,60)
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	80,305	73,950	92,09
Lao động sử dụng bình quân	người	900	873	97,00
Tiền lương bình quân	trđ/người/tháng	7,43	7,06	95,02
Giá trị ĐTXD cơ bản	Tỷ đồng	15,823	4,8	30,34

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Phương	Giám đốc
2	Ông Hoàng Minh Ngọc	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Phó Giám đốc
4	Ông Đỗ Ngọc Hải	Kế toán trưởng

► Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG
- Số CMND	: 091854995, công an Thái Nguyên cấp ngày 24/5/2012

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/01/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư khai thác, kỹ sư quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác
 - + Từ 01/2000 đến 01/2002 : Cán bộ kỹ thuật khai thác hầm lò - XN kẽm chì Làng Hích
 - + Từ 02/2002 đến 04/2004 : Phòng Kế hoạch Vật tư - XN kẽm chì Làng Hích
 - + Từ 05/2004 đến 11/2005 : Kỹ sư khai thác phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 12/2005 đến 07/2007 : Phó phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 08/2007 đến 03/2008 : Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kẽm chì Làng Hích
 - + Từ 04/2008 đến 11/2010 : Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kẽm chì Làng Hích
 - + Từ 11/2010 đến 01/2014 : Giám đốc XN kẽm chì Làng Hích
 - + Từ 02/2014 đến 04/2014 : Tổ trưởng - Ban quản lý các dự án - Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên
 - + Từ 05/2014 đến 07/2014 : Chánh văn phòng - Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico
 - + Từ 07/2014 đến 06/2019 : Bí thư - Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
 - + Từ 06/2019 đến nay : Bí thư - Giám đốc Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng Công ty Khoáng sản – TKV) : 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : **HOÀNG MINH NGỌC**

- Số CMND : 090957339, Công an Thái Nguyên cấp ngày 02/01/2011

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 02/08/1985

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Nùng

- Địa chỉ thường trú : Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.

- Địa chỉ hiện tại : Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.

- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 19/01/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư khai thác, kỹ sư quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/2000 đến 01/2002	: Cán bộ kỹ thuật khai thác hầm lò - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2002 đến 04/2004	: Phòng Kế hoạch Vật tư - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 05/2004 đến 11/2005	: Kỹ sư khai thác phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 12/2005 đến 07/2007	: Phó phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 08/2007 đến 03/2008	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 04/2008 đến 11/2010	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 11/2010 đến 01/2014	: Giám đốc XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2014 đến 04/2014	: Tổ trưởng - Ban quản lý các dự án - Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên
+ Từ 05/2014 đến 07/2014	: Chánh văn phòng - Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico
+ Từ 07/2014 đến 06/2019	: Bí thư - Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 06/2019 đến nay	: Bí thư - Giám đốc Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng Công ty Khoáng sản – TKV)	: 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Họ và tên	: HOÀNG MINH NGỌC
- Số CMND	: 090957339, Công an Thái Nguyên cấp ngày 02/01/2011
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 02/08/1985
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Nùng
- Địa chỉ thường trú	: Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
- Địa chỉ hiện tại	: Xóm Đá Vôi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.

- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư kỹ thuật luyện kim
- Quá trình Công tác	
+ Từ 05/2007 đến 09/2008	: Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Thép và Vật tư Hải Phòng
+ Từ 10/2009 đến 12/2014	: Cán bộ quản lý Dự án Công ty CP Lâm Bắc - Từ Liêm - Hà Nội
+ Từ 07/2015 đến 07/2016	: Phó quản đốc Phụ trách PX Thiêu kết - Cty CP Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 07/2016 đến 11/2016	: Phó quản đốc Phụ trách PX Luyện thép - Cty CP Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 11/2016 đến 07/2019	: Quản đốc PX Luyện thép - Cty CP Gang thép Cao Bằng.
+ Từ 07/2019 đến nay	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Họ và tên	: NGUYỄN VĂN TUẤN
- Số căn cước	: 001081028939 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/09/2019
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 11/10/1981
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại	: Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư hệ thống điện
- Quá trình Công tác	
+ Từ 08/2011 đến 10/2011	: Phó phòng Cơ điện - Công ty Mỏ Tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
+ Từ 01/2011 đến 10/2016	: Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai
+ Từ 11/2016 đến 12/2019	: Trưởng phòng Vật tư - Công ty CP Gang thép Cao Bằng
+ Từ 01/2020 đến nay	: Phó giám đốc Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên** : **ĐỖ NGỌC HẢI**
- Số căn cước : 001001079003875 do Cục Cảnh sát ĐKQL
Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày
25/11/2014
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/07/1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 35 Ngõ 323 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân
Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : 35 Ngõ 323 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân
Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD
- Quá trình Công tác :
 - + Từ 2003 đến 09/2006 : Chuyên viên tại Tổng công ty Than
 - + Từ 10/2006 đến 06/2008 : Phó phòng tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây
dựng VVMI
 - + Từ 07/2008 đến 08/2010 : Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần Văn hóa
Truyền Thông Xanh
 - + Từ 09/2010 đến 09/2015 : Phó phòng tại Công ty cổ phần Tư vấn Đầu
tư Mmor và Công nghiệp
 - + Từ 10/2015 đến nay : Chuyên viên phòng TCKT tại Tổng công ty
Khoáng sản – TKV
 - + Từ 07/2016 đến 08/2018 : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần
Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 08/2018 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Gang thép Cao
Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép
Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

➤ Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số		
1. Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	199	23,55
- Trình độ Trung học chuyên nghiệp	303	35,86
- Công nhân kỹ thuật	299	35,38
- Lao động phổ thông	44	5,21
2. Phân theo phân công lao động		

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
- Lao động quản lý	89	10,53
- Lao động công nghệ	658	77,87
- Lao động phụ trợ	17	2,01
- Lao động phục vụ	81	9,59
3. Phân theo giới tính		
- Nam	667	78,93
- Nữ	178	21,07

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

➤ **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

• Chính sách đào tạo, tuyển dụng:

Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho Công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Tuyển dụng:

Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

Năm 2019 công ty tuyển dụng mới 16 lao động (trong đó lao động trực tiếp: 10 người; lao động quản lý: 06 người; Trình độ đại học, cao đẳng: 11 người, trung cấp: 03 người, nghề SCN: 02 người). Công tác tuyển dụng lao động được thực hiện trình tự đúng theo quy chế của Công ty.

• Chính sách đào tạo:

Công ty đã tổ chức đào tạo nâng cao trình độ về lý thuyết và tay nghề cho người lao động trong toàn Công ty. Tổ chức đào tạo cho các vị trí chủ chốt tại phân xưởng Luyện thép, phân xưởng Luyện gang, phân xưởng Thiêu kết, thường xuyên theo học các chuyên gia Trung Quốc để nhanh chóng tiếp cận kỹ thuật vận hành công nghệ và xử lý được các vấn đề sự cố công nghệ xảy ra. Công ty phối hợp với Chuyên gia Trung Quốc tổ chức sát hạch lý thuyết và tay nghề cho số công nhân lao động trên, kết quả 100% đạt đều đạt yêu cầu đặt ra. Hiện nay các vị trí đã tự vận hành dưới sự giám sát của Chuyên gia Trung Quốc

Phối hợp với trung tâm điều độ hệ thống điện Miền Bắc (A1) đào tạo vận hành trạm điện 110kv và cấp chứng chỉ cho công nhân vận hành tại PX Cơ điện Năng lượng.

Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền về ATLD và pháp luật lao động, tổ chức gặp mặt đối thoại với người lao động, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của người lao động nhằm giải quyết khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc của người lao động.

Công tác kèm cặp nâng bậc đối với CNKT: Công ty đã tổ chức thi kèm cặp nâng bậc CNKT năm 2019 cho 206 lao động với các nhóm nghề: Luyện kim; SC Cơ điện; VH cầu trục; Vận tải ...

• Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Lương của người lao động được Công ty trả theo quy chế quản lý lao động – tiền lương của Công ty.
- Tiền lương bình quân năm 2019 là: 6.995.000 đồng/người/tháng.
- Tiền ăn giữa ca: Xây dựng lại mức ăn 28.000 đ/người/ngày công lao động.

Hàng năm Công ty thực hiện quan trắc môi trường lao động và các văn bản liên hướng dẫn hiện hành để thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Công ty thực hiện mức bồi dưỡng độc hại bằng 100 % mức tối đa quy định. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Trong năm Công ty đã trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định. Việc thực hiện bồi dưỡng độc hại được đảm bảo, tổ chức thực hiện bữa cơm công nghiệp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ngoài ra Công ty đã xây dựng các nhà vệ sinh gần tại các vị trí sản xuất, hoàn thiện nhà để xe cho người lao động, lắp đặt các thiết bị làm mát, lọc bụi và che chắn cách ly môi trường làm việc độc hại...Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, KPCĐ: Tính theo quy định của Nhà nước, trong đó: BHXH tính bằng 17%, BHYT 3%, bảo hiểm thất nghiệp 1%, BHTNLĐ – BNN 0.5% tiền lương, kinh phí công đoàn tính bằng 2% theo mức lương trong hợp đồng lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án Khu liên hợp Gang thép:

Công ty đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ và thủ tục liên quan đến quyết toán dự án hoàn thành (trong Quý I/2020 sẽ hoàn thành).

- Dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ:

Công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp hồ sơ, hoàn thiện các thủ tục đầu tư để phục vụ công tác kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành giai đoạn I (trong quý II/2020 sẽ hoàn thành).

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện xong hồ sơ thủ tục theo quy định về công tác giải phóng mặt bằng bãi thải số 01 (diện tích 4,6ha); bãi thải số 03 (diện tích 9,5ha); hồ sơ mời quan tâm hợp tác đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (VNĐ)	Năm 2019 (VNĐ)	Tăng giảm năm 2019 so với năm 2018 (%)
Tổng giá trị tài sản	2.553.263.236.435	2.195.605.688.617	85,99
Doanh thu thuần	1.803.432.879.761	2.369.646.837.008	131,40

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19.820.301.799	(140.113.305.683)	1
Lợi nhuận khác	(995.221.783)	7.038.433.521	1
Lợi nhuận trước thuế	18.825.080.016	(133.365.408.354)	1
Lợi nhuận sau thuế	18.825.080.016	(133.365.408.354)	1

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, năm 2019 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,66	0,48
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,01	0,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	93,85	98,92
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.525,99	9.178,74
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	1,95	3,95
Doanh thu thuần/Tổng tài sản Doanh thu thuần Tổng tài sản	Lần	0,71	1,08
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,04	(5,63)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	11,99	(563,61)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,74	(6,07)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,10	(5,91)

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của CTCP Gang thép Cao Bằng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 43.006.366 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 43.006.366 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2019

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	250	43.006.366	100%
1.1	Tổ chức	04	28.005.634	88,37%
1.2	Cá nhân	246	5.000.732	11,63%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	250	43.006.366	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2019

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Khoáng sản – TKV	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100103087 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010 thay đổi lần thứ 05 ngày 06/10/2015	22.595.420	52,54%
2	Công ty cổ phần Xây lắp điện I	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100100745 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2005, thay đổi lần thứ 15 ngày 13/10/2016	10.788.226	25,09%
3	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	Giấy chứng nhận ĐKDN số 1003000027 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006 thay đổi lần thứ 7 ngày 03/06/2016	4.166.988	9,69%
Tổng cộng			37.550.634	87,31%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không.

e) Các chứng khoán khác:

Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất của Công ty: Quặng sắt, than cốc, than cám và một số các nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình tuyển luyện, tinh chế quặng.

Công ty có mỏ quặng sắt Nà Rạ, việc khai thác quặng tại mỏ cung cấp một phần nguồn nguyên liệu cho nhà máy.

Các loại nguyên vật liệu khác phục vụ cho quá trình hoạt động, sản xuất, Công ty tổ chức chào hàng cạnh tranh các tổ chức, đơn vị cung ứng trong nước. Việc chào giá cạnh tranh giúp cho Công ty lựa chọn được những Công ty, đối tác cung ứng đáp ứng đủ điều kiện về năng lực, chất lượng và số lượng hàng hóa được đảm bảo.

Các loại nguyên nhiên, vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty được cung cấp bởi các công ty sản xuất và cung cấp có uy tín, chất lượng trên thị trường nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, đây là các đơn vị sản xuất, cung cấp lớn trong cả nước luôn đáp ứng tốt nhu cầu về số lượng, chất lượng và giá cả.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Hầu hết các Phân xưởng tại Khu Liên hợp đều sử dụng điện năng thấp trong khoảng định mức. Riêng Phân xưởng Tuyển Khoáng do còn tồn tại nhiều vấn đề về công nghệ nên tiêu hao lớn so với thiết kế.

Tổng tiêu thụ năng lượng năm 2019: 99.493.359 Kwh.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: Sông Bằng, lượng nước sử dụng cho toàn Nhà máy năm 2019 là 860.125 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ các quy định của luật pháp Việt Nam về môi trường (không có vi phạm và không có khiếu nại kiên quan đến môi trường)

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động thực hiện bình quân năm 2019: 873 người.

- Tiền lương bình quân: 7,06 tr.đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công tác tuyên truyền huấn luyện ATVSLĐ: Phân nhóm, tổ chức huấn luyện định kỳ và huấn luyện lần đầu cho người lao động theo quy định của Nghị Định 44/2016/NĐ-CP; Tổ chức và tham gia hội thi ATVSV giới cấp Công ty và Tổng Công ty; Khen thưởng động viên kịp thời cho các cá nhân, tập thể có thành tích, nhiệt tình trong các phong trào thi đua đảm bảo ATVSLĐ-PCCN; Trang bị phương tiện truyền thông tại nhà ăn ca trình chiếu thông tin và hình ảnh về công tác an toàn giúp người lao động nắm được các nguy cơ mất an toàn từ có biện pháp phòng trừ và đó áp dụng tại nơi làm việc tránh được các tai nạn xảy ra, lồng ghép với việc truyền tải các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện công tác an toàn của Công ty và trong toàn Tổng Công ty, Tập đoàn.

- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động:

Khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV, người lao động. Phân loại sức khỏe, lập danh sách những bệnh cần theo dõi, sức khỏe loại IV, loại V để sắp xếp công việc phù hợp.

Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động từ kết quả đo các vị trí làm căn cứ để cấp bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; Đảm bảo sức khỏe, Nâng cao chất lượng bữa ăn, phân tích, xét nghiệm chất lượng nguồn nước sinh hoạt, lựa chọn thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Bổ sung tủ thuốc sơ cấp cứu; Đóng bảo hiểm tai nạn, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty đã tổ chức đào tạo nâng cao trình độ về lý thuyết và tay nghề cho người lao động trong toàn Công ty. Tổ chức đào tạo cho các vị trí chủ chốt tại phân xưởng Luyện thép, phân xưởng Luyện gang, phân xưởng Thiêu kết, thường xuyên theo học các chuyên gia Trung Quốc để nhanh chóng tiếp cận kỹ thuật vận hành công nghệ và xử lý được các vấn đề sự cố công nghệ xảy ra. Công ty phối hợp với Chuyên gia Trung Quốc đã tổ chức sát hạch lý thuyết và tay nghề cho số công nhân lao động trên, kết quả 100% đạt đều đạt yêu cầu đặt ra. Hiện nay các vị trí đã tự vận hành dưới sự giám sát của Chuyên gia Trung Quốc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2019, Công ty thực hiện tốt các hoạt động đầu tư cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ công đồng và tham gia tích cực các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo TKV, VIMICO, các sở ban ngành và lãnh đạo UBND tỉnh Cao Bằng, cùng với tinh thần đoàn kết, chịu khó học hỏi, nỗ lực phấn đấu khắc phục mọi khó khăn của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Đội ngũ công nhân vận hành dây chuyền đã từng bước làm chủ được công nghệ, năng suất chất lượng sản phẩm được nâng cao.

1.2. Khó khăn

Bên cạnh thuận lợi Công ty còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn:

- Giá bán sản phẩm phôi thép trong năm giảm mạnh, Giá bán thấp nhất tháng 11 là 8,8tr/tấn, giá bình quân năm chỉ đạt 10,2 tr.đồng/tấn bằng 87%KHN (11,65 tr.đồng/tấn) và chỉ bằng 83% so với thực hiện năm 2018 (12,23 tr.đồng/tấn).

- Khâu khai thác mỏ gặp khó khăn do khai thác xuống sâu, cùng với đó công tác đầu tư khai thác Khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ tiến độ chưa triển khai được do chưa huy động được nguồn vốn và các thủ tục giải phóng mặt bằng để triển khai đầu tư.

- Nguồn cung ứng liệu nguội (gang cục, thép phế,...) có thời điểm thiếu cục bộ nên ảnh hưởng đến sản lượng sản xuất, tiêu hao kim loại .

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ phòng, ban Công ty và các Phân xưởng còn hạn chế.

2. Kết quả thực hiện năm 2019

2.1. Các chỉ tiêu giá trị

- Doanh thu thực hiện đạt 2.380.533 tr.đồng bằng 85%KH năm và bằng 132% so với thực hiện năm 2018.

- Lợi nhuận thực hiện: (133.365) tr.đồng.

- Tổng quỹ lương: 74.023 tr.đ bằng 92%KH năm và bằng 99% so với thực hiện năm 2018.

- Lao động sử dụng bình quân: 873 người, bằng 96%KHN và bằng 99% so với năm 2018;

- Tiền lương bình quân: 7,06 tr.đ/ng/thg, bằng 95%KHN và bằng 100% so với năm 2018;

- Nộp ngân sách: 55,2 tỷ đồng, bằng 86%KHN và bằng 170%KHN2018;

- Giá trị Đầu tư xây dựng: 4,8 tỷ đồng bằng 30%KHN.

2.2. Sản phẩm, bán thành phẩm sản xuất

- Quặng sắt nguyên khai thực hiện cả năm đạt 225.066/250.000 tấn bằng 90%KH năm và bằng 81% so với thực hiện năm 2018.

- Quặng 0-8mm thực hiện cả năm đạt 89.651/96.000 tấn bằng 93%KH năm và bằng 90% so với thực hiện năm 2018.

- Quặng 8-38mm thực hiện cả năm đạt 70.499/76.000 tấn bằng 92,7%KH năm và bằng 114% so với thực hiện năm 2018.

- Tinh quặng sắt thực hiện cả năm đạt 54.205/50.000 tấn bằng 108,4%KH năm và bằng 129,3% so với thực hiện năm 2018.

- Quặng thiêu kết thực hiện cả năm đạt 325.307/328.927 tấn bằng 98,9%KH năm và bằng 110,5% so với thực hiện năm 2018.

- Gang lỏng thực hiện cả năm đạt 213.402/215.400 tấn bằng 99%KH năm và bằng 110% so với thực hiện năm 2018.

- Phôi thép thực hiện cả năm đạt 220.368/220.000 tấn bằng 100,17% KH năm và bằng 119% so với thực hiện năm 2018.

2.3. Sản phẩm tiêu thụ

- Phôi thép tiêu thụ cả năm đạt 229.375/250.000 tấn bằng 91,7%KH năm và bằng 156,5% so với thực hiện năm 2018.

3. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2019

Nhìn chung sản lượng sản xuất, giá thành sản xuất các loại sản phẩm, bán thành phẩm đều đảm bảo theo kế hoạch đề ra và tốt hơn so với thực hiện năm 2018. Công ty đã triển khai giao kế hoạch sản xuất cho các Phân xưởng theo từng tháng, đồng thời chỉ đạo, giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Kết quả trong năm Công ty đã vận hành đạt được công suất thiết kế của Khu liên hợp 220.368 tấn phôi thép/năm.

Từng bước triển khai và áp dụng công tác khoán - quản trị, quản lý công trường, giám sát tổ chức sản xuất, quản lý định mức, vật tư... Hàng tháng tổ chức nghiệm thu khối lượng, chi phí tại các Phân xưởng nhằm kịp thời đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch, kiểm soát việc thực hiện chi phí, đảm bảo hiệu quả sản xuất, cụ thể:

- Giá thành sản xuất phôi thép thực hiện cả năm đạt 10,2/10,6 tr.đồng/tấn bằng 96% KHN và bằng 92% so với thực hiện năm 2018.

- Giá thành tiêu thụ phôi thép thực hiện cả năm đạt 10,9/11,4 tr.đồng/tấn bằng 95,8%KHN và bằng 90,5% so với thực hiện năm 2018.

Do giá bán sản phẩm giảm sâu (yếu tố giá bán khiến doanh thu giảm 333 tỷ đồng so với KH năm 2019 và 466 tỷ đồng so với thực hiện năm 2018), hiệu quả SXKD năm 2019 của Công ty không đạt kế hoạch đề ra (-133 tỷ đồng). Cụ thể giá bán phôi thép cả năm 2019 chỉ đạt 10,2/11,6 tr.đồng/tấn bằng 87%KHN và chỉ bằng 83% so với thực hiện năm 2018, trong đó, giá bán phôi thép CT5 10,7/12,1 tr.đồng/tấn bằng 88%KHN; phôi thép SD295 chỉ đạt 9,9/11,39 tr.đồng/tấn bằng 87%KHN.

4. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

4.1. Những hạn chế, tồn tại

- Công tác kiểm tra giám an toàn chưa sâu sát, việc tuyên truyền công tác ATLĐ chưa đi vào tiềm thức người lao động dẫn đến trong năm để xảy ra 01 vụ tai nạn lao động chết người.

- Ý thức tự chủ, chủ động trong việc nhận diện các nguy cơ có thể gây mất an toàn, vệ sinh công nghiệp trước, trong và sau giờ làm việc chưa được chú trọng. Vẫn còn một số bộ phận người lao động, cán bộ quản lý vẫn vi phạm các nội quy an toàn.

- Công tác quản lý cơ điện còn yếu, máy móc thiết bị thường xuyên xảy ra sự cố khiến việc huy động phục vụ sản xuất chưa đạt hiệu quả cao.

- Quản lý chất lượng sản phẩm theo ca còn chưa sâu sát, quặng thiêu kết thành phẩm thường xuyên có sự biến động về hàm lượng, dẫn đến chất lượng nước gang sang luyện thép nhiều ca không đảm bảo, làm tăng chi phí sản xuất phôi thép, phôi loại 2;

- Thực hiện định mức các nguyên vật liệu có giá trị lớn còn tăng so với kế hoạch, như: tiêu hao than cốc tại công đoạn luyện gang vượt 5,5%KH (454/430 kg/T.gang); tiêu hao than cám tại công đoạn thiêu kết vượt 12%KH (67/60 kg/T.quặng).

4.2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

- Nguyên nhân khách quan:

- + Điều kiện sản xuất khó khăn, tài nguyên giảm hàm lượng, chất lượng sản phẩm không đảm bảo, tăng chi phí;

- + Năng lực tài chính còn hạn chế dẫn đến tiến độ triển khai các hạng mục đầu tư, đầu tư khai thác khu Bắc mỏ Nà Rụa chậm, gặp khó khăn. Khai trường khu Nam mỏ Nà Rụa đã gần hết trữ lượng dẫn đến việc không chủ động được nguồn nguyên liệu quặng sắt cung cấp cho Khu liên hợp, khối lượng quặng mua ngoài lớn và có sự biến động về thành phần, hàm lượng.

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Năng lực chuyên môn, trình độ quản lý, sự ham học hỏi của một bộ phận cán bộ quản lý Công ty và các Phân xưởng còn hạn chế, tinh thần trách nhiệm chưa cao;

+ Công tác tuyên truyền giáo dục chưa kịp thời, công tác đi kiểm tra chưa sâu sát, chưa nhận diện được nguy cơ xảy ra mất an toàn lao động để có biện pháp phòng ngừa.

4.3. Bài học kinh nghiệm

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của ban điều hành, trưởng các Phòng, Quản đốc các phân xưởng trong mọi hoạt động SXKD của Công ty; đặc biệt là vai trò của người lãnh đạo cần phải chủ động, quyết liệt trong các hoạt động điều hành, quản lý.

- Bám sát kế hoạch để thực hiện, điều hành đồng bộ các giải pháp, giám sát kiểm tra thực hiện thường xuyên, quyết liệt xử lý các sai phạm trong quá trình thực hiện;

- Đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa vào sản xuất, tự động hóa nhằm tăng năng suất, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động;

- Sắp xếp tổ chức lại cơ cấu lao động và bố trí nhân lực phù hợp với năng lực chuyên môn của từng cá nhân để phát huy tinh thần trách nhiệm trong lao động sản xuất. Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kỷ luật công nghệ, thực hiện tốt nội quy, quy chế của công ty, đảm bảo công tác AT-VSLĐ.

- Phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể xây dựng các phong trào thi đua sâu rộng với các mục tiêu cụ thể để thúc đẩy tinh thần hăng say lao động sản xuất, nâng cao trách nhiệm của người lao động.

- Đoàn kết thống nhất trong tập thể lãnh đạo, chấp hành nghiêm chủ trương của Công ty, cấp trên (Vimico) và vận dụng tốt sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền, bà con các dân tộc địa phương tỉnh Cao Bằng nơi Công ty đứng chân sẽ là tiền đề của mọi thắng lợi.

5. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn quan tâm đến công tác BVMT cũng như chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về môi trường. Công ty đã thành lập Phòng chuyên trách về An toàn - Môi trường, với nhiệm vụ, nghiên cứu các quy định pháp luật về môi trường, từ đó tham mưu cho Ban giám đốc thực hiện tốt các quy định BVMT. Công ty đã được cấp đầy đủ các giấy phép về môi trường như: Khai thác, sử dụng nước mặt, xả thải vào nguồn nước, Giấy xác nhận hoàn thành các công trình BVMT, các quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phê duyệt dự án phục hồi môi trường sau khai thác, sổ đăng ký chất thải nguy hại (CTNH)...

Đối với các nguồn thải phát sinh trong quá trình hoạt động như nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt đều được dẫn về các bể phốt, hố ga lắng chặn trước khi thải ra môi trường. Riêng nước thải của Phòng thí nghiệm được đưa vào bể xử lý dung môi và hóa chất để trung hòa, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường. Về khí thải, bụi tại phân xưởng thiêu kết và luyện gang, Công ty đã xây dựng các hệ thống lọc bụi tĩnh điện và lọc bụi túi vải; Chất thải rắn công nghiệp (chủ yếu là xỉ thải) phát sinh từ quá trình luyện gang, thép được Công ty tái sử dụng, bán cho đơn vị sản xuất xi măng. CTNH như dầu thải, ắc quy, giẻ lau nhiễm dầu, bộ lọc dầu... đều được chứa trong kho chất thải riêng biệt, đựng trong các thùng chứa có ký hiệu phân biệt theo Sổ đăng ký của chủ nguồn thải. Ngoài ra, hàng tuần, Công ty ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt với doanh nghiệp có chức năng để đưa về bãi rác của Thành phố xử lý.

Vệ sinh, quét dọn mặt bằng công nghiệp, tĩa cây, nhổ cỏ; Trồng cây xanh làm đẹp cảnh quan môi trường; Nạo vét bùn thải toàn bộ hệ thống mương rãnh thoát nước mặt của khu Liên hợp và bùn tại mương thủy lợi dưới chân bãi thải số 3.

Quan trắc chất lượng môi trường nước thải, khí thải định kỳ, xử lý các nguồn phát sinh chất thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Lập hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án tại khu nam mỏ sắt Nà rạ và lập hồ sơ báo cáo xin điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường khu bắc căn cứ theo thiết kế điều chỉnh khai thác mỏ.

Trong năm không xảy ra các sự cố về môi trường.

5.2. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các gia đình có điều kiện khó khăn,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2019 - 2020 tới các phòng ban trong toàn Công ty.

- Nhìn chung, hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện đúng theo nghị quyết và yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông. Công ty đã tiếp nhận và triển khai đầy đủ những chính sách, định hướng do HĐQT vạch ra phân đầu đạt mục tiêu kinh doanh, đồng thời đảm bảo những lợi ích và quyền lợi của người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty, đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo chấp hành đúng quy định Công ty và pháp luật hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Tình hình kinh tế năm 2019, dự báo năm 2020 và các năm tiếp dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do những tồn tại tích tụ và kéo dài từ nhiều năm trước. Song do nền kinh tế thế giới đang dần thoát khỏi suy thoái, tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp đang ghi nhận những con số khả quan, thị trường dần ổn định, nhu cầu tiêu thụ có sự tăng trưởng trở lại. Trước những khó khăn và thuận lợi trên, Hội đồng quản trị chỉ đạo làm tốt các nhiệm vụ sau:

Xác định rõ định hướng thị trường chủ yếu để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.

Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Bùi Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Nông Minh Huyền	Thành viên HĐQT không điều hành

➤ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	BÙI TIẾN HẢI
- Số CMND	: 013327645, Công an Hà Nội cấp ngày 18/9/2012,
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 16/3/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Phòng 1205, Nhà 17T3, Khu đô thị HAPULICO, số 1 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội

- Địa chỉ hiện tại : Phòng 1205, Nhà 17T3, Khu đô thị HAPULICO, số 1 Nguyễn Huy Tường – Thanh Xuân – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tuyển khoáng
- Quá trình Công tác
- + Từ 8/2001-7/2004 : Cán bộ kỹ thuật, Xi nghiệp chế biến Zircon-titan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- + Từ 8/2004-11/2005 : Nhân viên phòng kỹ thuật, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
- + Từ 12/2005-12/2007 : Lao động tự do tại Ucraina
- + Từ 01/2008-10/2009 : Nhân viên phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- + Từ 11/2009 đến 3/2011 : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- + Từ 4/2011 đến 12/2013 : Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng
- + Từ 12/2013 đến 5/2014 : Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- + Từ 6/2014 đến 8/2014 : UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico kiêm Chủ tịch công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
- + Từ 9/2014 đến 7/2015 : UV BCH Đảng bộ, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
- + Từ 8/2015 đến 4/2019 : Bí thư Đảng ủy, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
- + Từ 5/2019 đến nay : Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) : 8.595.420 cổ phần, chiếm 19,99% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: TRỊNH VĂN TUẤN
- Số CMND	: 012298607, công an Hà Nội cấp ngày 25/01/2011
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 05/07/1962
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác	
+ Từ 06/1999 đến 03/2001	: Trưởng phòng kinh doanh tại Xi nghiệp xây dựng điện
+ Từ 04/2001 đến 06/2002	: Phó Giám đốc tại Xi nghiệp lắp máy và xây dựng điện dân dụng
+ Từ 12/2002 đến 10/2003	: Trưởng ban BCHCT tại Công ty cổ phần xây lắp điện I
+ Từ 11/2003 đến 08/2005	: Giám đốc xí nghiệp lắp trạm và xây dựng tại Công ty cổ phần xây lắp điện I
+ Từ 09/2005 đến 09/2007	: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Thăng Long
+ Từ 10/2007 đến 03/2010	: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
+ Từ 04/2010 đến nay	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
+ Từ 04/2011 đến nay	: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Xây lắp điện I)	: 10.788.226 cổ phần, chiếm 25,09% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG
Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành	
Họ và tên	: PHẠM THÀNH ĐÔ
- Số CMND	: 012006390, công an Hà Nội cấp ngày 09/04/2012
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 01/01/1978
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 2000 đến 2003	: Chuyên viên tại Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Công nghiệp
+ Từ 2003 đến 2006	: Phó Giám đốc tại Công ty TNHH ĐP
+ Từ 2006 đến 09/2014	: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
+ Từ 10/2014 đến nay	: Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
+ Từ 04/2015 đến nay	: Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
+ Từ 04/2011 đến nay	: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang; + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 1.548.747 cổ phần, chiếm 3,601% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang)	: 4.166.988 cổ phần, chiếm 9,69% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Họ và tên	: NÔNG MINH HUYỄN
- Số CMND	: 085020457, công an Cao Bằng cấp ngày 19/11/2009

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 11/11/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 51 ngõ 072 Phố cũ, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng
- Địa chỉ hiện tại : 51 ngõ 072 Phố cũ, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 1985 đến 1997 : Chuyên viên tại Sở Công thương
- + Từ 1997 đến 2003 : Chuyên viên tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng
- + Từ 2004 đến 10/2008 : Phó giám đốc tại Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng
- + Từ 11/2008 đến 04/2016 : Giám đốc tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- + Từ 05/2016 đến nay : Trợ lý Tổng Giám đốc tại Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- + Từ 11/2008 đến nay : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trợ lý Tổng giám đốc tại Tổng Công ty Khoáng sản - TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phần, chiếm 0,023% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) : 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình, các thành viên trong HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm trước công việc được phân công, tham gia đầy đủ các kỳ họp, đóng góp nhiều ý kiến vào các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức các phiên họp, xin ý kiến bằng văn bản và có 22 Nghị quyết được ban hành.

Các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến của Ban kiểm soát công ty.

Các cuộc họp đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, có biên bản, nghị quyết theo đúng tinh thần nội dung cuộc họp.

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.

Các nghị quyết/ quyết định đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của tất cả thành viên HĐQT trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty, cụ thể:

TT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	176/NQ-HĐQT	25/01/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua đơn giá dịch vụ nổ mìn năm 2019; 2. Thông qua hợp đồng mua bán than cốc vụn cỡ hạt 5-15mm giữa Công ty CP Gang thép Cao Bằng và Công ty CP Khoáng sản Luyện kim Cao Bằng; 3. Thông qua chủ trương thực hiện thu hồi tinh quặng trong quặng đuôi thải Xưởng tuyển quặng sắt Nà Rua; 4. Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu "Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư duy trì sản xuất Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng năm 2018"; 5. Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu "Tư vấn điều chỉnh đồ án quy hoạch Khu tái định cư dự án Khai thác quặng sắt mỏ sắt Nà Rua tỷ lệ 1/500; 6. Thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu "Lập phương án lựa chọn vị trí điều chỉnh thiết kế bãi thải mỏ sắt Nà Rua theo Giấy phép khai thác mỏ sắt Nà Rua; 7. Thông qua cách thức nộp tiền để thực hiện trồng rừng thay thế thuộc dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và dự án Đầu tư khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rua.
2	190/NQ-HĐQT	28/01/2019	Ủy quyền cho VIMICO thực hiện toàn bộ các công việc mua 30.000 tấn quặng sắt Limonit tại mỏ Quý Xa của Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung
3	555/NQ-HĐQT	04/04/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; 2. Thông qua chủ trương đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện bóc đất đá, khai thác toàn bộ khối lượng còn lại của khu Nam mỏ sắt Nà Rua. Đơn

TT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>giá áp dụng đơn giá năm 2018 để xây dựng dự toán giá gói thầu và Ban điều hành hoàn thiện lại Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình HĐQT phê duyệt.</p> <ol style="list-style-type: none"> 3. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 (74,908 tỷ đồng); 4. Thông qua việc vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng và các tổ chức tín dụng khác để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty với hạn mức tối đa là 445 tỷ đồng (bao gồm cả chi phí bảo lãnh); 5. Thông qua việc điều chỉnh đơn giá Phương án hợp tác đầu tư. Giao Ban điều hành hoàn thiện Phương án hợp tác đầu tư điều chỉnh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua; 6. Thông qua việc điều chỉnh Hệ thống thang bảng lương Công ty; 7. Rà soát lại phạm vi công việc, chi phí tư vấn đánh giá kết thúc, đánh giá tác động của dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và lựa chọn hình thức chào giá cạnh tranh theo quy định và báo cáo HĐQT trong phiên họp lần sau; 8. Thông qua chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty từ nguồn tại chỗ. Công ty kiểm tra, rà soát lại quy trình bổ nhiệm cán bộ Công ty theo quy định dự kiến nhân sự báo cáo HĐQT Công ty trong phiên họp gần nhất.
4	847/NQ-HĐQT	27/05/2019	Thông qua ủy quyền cho VIMICO đứng ra mua than cốc và bán lại nguyên giá cho Công ty (số lượng 20.000 tấn)
5	920/NQ-HĐQT	12/06/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tạm dừng quyền điều hành Công ty kể từ ngày 12/6/2019 đối với ông Vương Thanh Giang 2. Giao nhiệm vụ ông Trần Văn Chương - Phó giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ điều hành Giám đốc Công ty thay ông Vương Thanh Giang trong thời gian chờ bổ nhiệm Giám đốc Công ty.
6	955/NQ-HĐQT	17/06/2019	<p>Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty, như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Vương Thanh Giang kể từ ngày 18/6/2019; - Bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Phương kể từ ngày 18/6/2019.
7	956/NQ-HĐQT	17/06/2019	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty, như sau:

TT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Vương Thanh Giang kể từ ngày 18/6/2019; - Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Phương kể từ ngày 18/6/2019.
8	957/NQ-HĐQT	17/06/2019	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
9	1085/NQ-HĐQT	10/07/2019	Thông qua báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đầu tư thiết bị phục vụ bốc xếp phôi thép tại khu liên hợp Gang thép Cao Bằng (tổng giá trị 4,370 tỷ đồng, chưa bao gồm VAT).
10	1147/NQ-HĐQT	23/07/2019	Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty (ông Hoàng Minh Ngọc)
11	1148/NQ-HĐQT	23/07/2019	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Bóc đất đá và khai thác quặng sắt tại khu Nam mỏ sắt Nà Rạ.
12	1149/NQ-HĐQT	23/07/2019	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Đầu tư thiết bị phục vụ bốc xếp phôi thép tại khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.
13	1153/NQ-HĐQT	23/07/2019	Ủy quyền cho VIMICO đứng ra mua than cốc và bán lại nguyên giá cho Công ty (số lượng 10.000 tấn).
14	1383/NQ-HĐQT	10/09/2019	<p>Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Đầu tư thiết bị phục vụ bốc xếp phôi thép tại khu liên hợp Gang thép Cao Bằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thiết bị và Phụ tùng Công nghiệp Dornaco. - Giá trúng thầu: 4.799.850.000 đồng (đã bao gồm VAT). - Loại hợp đồng: Trọn gói. - Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
15	1586/NQ-HĐQT	24/10/2019	Thông qua mô hình tổ chức, định biên lao động tiên tiến giai đoạn 2019-2020 Công ty CP Gang thép Cao Bằng
16	1587/NQ-HĐQT	24/10/2019	Thông qua Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình "Nâng cao thực thu tuyển quặng sắt bằng bàn đãi tại mỏ Nà Rạ"
17	1650/NQ-HĐQT	04/11/2019	Thông qua ủy quyền cho VIMICO đứng ra mua than cốc và bán lại nguyên giá cho Công ty, số lượng 20.000 tấn
18	1866/NQ-HĐQT	13/12/2019	Thông qua ủy quyền cho VIMICO đứng ra mua than cốc và bán lại nguyên giá cho Công ty, số lượng 20.000 tấn
19	1957/NQ-HĐQT	27/12/2019	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình "Nâng cao thực thu tuyển quặng sắt bằng bàn đãi tại mỏ Nà Rạ"

TT	Nghị quyết	Ngày	Nội dung
20	1958/NQ-HĐQT	27/12/2019	Phê duyệt nhiệm vụ và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình "Khu tái định cư dự án khai thác quặng sắt mỏ sắt Nà Rạ"
21	1960/NQ-HĐQT	27/12/2019	Miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty đối với ông Trần Văn Chương
22	1968/NQ-HĐQT	27/12/2019	Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Tuấn

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Đào Văn Anh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Lê Văn Lưỡng	Thành viên Ban kiểm soát

➤ Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	:	NGUYỄN THANH HƯƠNG
- Số CMND	:	001184010345, do CSĐKQL Cư trú và DLQG về DC cấp ngày 29/10/2015
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	10/06/1984
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Ngọc Lâm, P Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại	:	Ngọc Lâm, P Ngọc Lâm, Q Long Biên, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 07/2006 đến 01/2011	:	Trợ lý kiểm toán, trưởng nhóm kiểm toán, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)
+ Từ 02/2011 đến 3/2014	:	Kiểm toán viên Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
+ Từ 04/2014 đến 12/2015	:	Kiểm toán viên, Phó trưởng phòng kiểm toán, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
+ Từ 01/2016 đến 11/2016	:	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Xây lắp Điện I
+ Từ 12/2016 đến 3/2017	:	Phó phòng Quản trị Tổng hợp - Công ty CP Xây lắp điện I
+ Từ 04/2017 đến nay	:	Trưởng phòng Quản trị Tổng hợp - Công ty CP Xây lắp điện I
+ Từ 04/2017 đến nay	:	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Quản trị Tổng hợp – Công ty CP Xây lắp điện I
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : LÊ VĂN LƯƠNG**
- Số CMND : 013429111. Ngày cấp: 21/5/2011. Nơi cấp: Hà Nội
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/9/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- + Từ 06/1991 đến 01/1998 : Công nhân luyện kim XN, Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 02/1998 đến 12/2001 : Công nhân Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 01/2002 đến 06/2003 : Công nhân công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 07/2003 đến 12/2004 : Chuyên viên đội xe vận tải Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 01/2005 đến 6/2006 : Chuyên viên Phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 07/2006 đến 6/2007 : Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 07/2007 đến 04/2009 : Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 05/2009 đến 5/2009 : Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
- + Từ 06/2009 đến 06/2009 : Chuyên viên Phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
- + Từ 07/2009 đến 8/2010 : Phó trưởng phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
- + Từ 08/2010 đến 10/2010 : Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 11/2010 đến 4/2015 : Phó trưởng phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 04/2015 đến 01/2018 : Trưởng phòng TCHC Công ty CP gang thép Cao Bằng

- + Từ 01/2018 đến nay : Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản TKV
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- Họ và tên : ĐÀO VÂN ANH**
- Số CMND : 004177000003, nơi cấp CA TP Hà Nội, ngày cấp 01/07/2014
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 17/09/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh , TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 2000 đến nay : Chuyên viên phòng tài chính kế toán tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ tháng 7/2018 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên phòng tài chính kế toán tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Bảng số 13: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

TT	Chức danh	Số lượng	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.400.000	12	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	4	2.100.000	12	100.800.000
3	Trưởng BKS	1	2.100.000	12	25.200.000
4	Ủy viên BKS, Tký	3	1.900.000	12	68.400.000
	Cộng	9			223.200.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế

độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng: <http://gtcb.com.vn/>

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Công ty;
- UBCKNN, HNX;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VP..

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương